

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS - ST

Ngày: 16 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**.

2. Bà **Nguyễn Thị Đầu**.

3. Ông **Nguyễn Đắc Thắng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thái Minh S (tên gọi khác: Bân), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: ấp HB, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1968 và bà Thái Thị Ngọc X, sinh năm 1970; Vợ: Ngô Thị Hồng N, sinh năm 2001; Con có 01 người sinh năm 2020;

Đặc điểm nhân thân của bị cáo:

- Từ nhỏ sống với cha mẹ, học hết lớp 8 nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình và làm lái xe cho đến ngày phạm tội.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: 01 lần.

Ngày 30/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 19/2021/HS-ST. Hiện bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

- Bị cáo Đặng Thái Minh S bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 01/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Thị Thu T** – Văn phòng luật sư H– thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Trần Trọng N1, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2002, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Nguyễn Trà M, sinh năm 2004 (kết hôn trong thời gian chờ xét xử); Con: 01 con sinh năm 2022 (có con trong thời gian chờ xét xử).

Đặc điểm nhân thân của bị cáo:

- Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 08 thì nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự : 01 lần

Ngày 12/01/2021, bị Công an huyện T xử phạt số tiền 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC. Hiện bị cáo đã thi hành xong.

- Bị cáo Trần Trọng N1 bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 03/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2021 đến ngày 29/10/2021 Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh số 01/QĐ-VKSTG-P2 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Minh T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1994, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: ấp V, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1959 và bà Phan Thị Bé H, sinh năm 1966 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1995 (vợ chồng cưới nhau năm 2020, chưa đăng ký kết hôn) ; Con: chưa có.

Đặc điểm nhân thân của bị cáo:

- Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 11 thì nghỉ, ở nhà làm ruộng cho đến ngày phạm tội.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Trần Minh T bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 04/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 29/10/2021 Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh số 03/QĐ-VKSTG-P2 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1999, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: ấp M, xã D, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân ; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mười B; sinh năm 1980 và bà Trương Thị H; sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có;

Đặc điểm nhân thân của bị cáo:

- Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 08 thì nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình và làm công nhân cho đến ngày phạm tội.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Nguyễn Văn H bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 04/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 29/10/2021 Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh số 04/QĐ-VKSTG-P2 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: ấp M, xã D, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1976 và bà Lê Thị M, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có.

Đặc điểm nhân thân của bị cáo:

- Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 09 thì nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình và làm công nhân cho đến ngày phạm tội.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Nguyễn Văn T2 bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 04/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 29/10/2021 Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh số 02/QĐ-VKSTG-P2 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trương Văn H2, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L, sinh năm 1966 và bà Dương Thị P, sinh năm 1968; Vợ: Trần Thị Diễm T, sinh năm 1999; Con có 02 người, lớn sinh năm 2019 và nhỏ sinh năm 2020.

Đặc điểm nhân thân của bị cáo:

- Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 10 thì nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình và làm công nhân cho đến ngày phạm tội.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Trương Văn H2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/LC-VPCQCSĐT ngày

07/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn T3, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2001 tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: ấp M, xã D, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1976 và bà Lê Thị M; sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có.

Đặc điểm nhân thân của bị cáo:

- Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 08 thì nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Nguyễn Văn T3 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/LC-VPCQCSĐT ngày 07/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Lê Trường V, sinh năm 1999 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: **Lê Thị T4**, sinh năm 1954.

ĐKTT: ấp K, xã Đ, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của Lê Thị T4: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1975.

ĐKKHKT: 165 P, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Theo giấy ủy quyền ngày 01-12-2022 được lập tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh N - địa chỉ số 15B, phường X, thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Lê Thị M**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Hồ Thị Ngọc T5**, sinh năm 2000 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Phạm Thành L**, sinh năm 2001 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Đoàn Văn Tấn T6**, sinh năm 1978 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp HB, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Đặng Thái Nghĩa T3**, sinh năm 2004 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp HB, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Trần Nhất L2**, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Z, xã E, huyện R, tỉnh Đắk Lắk.

+ **Trương Quốc M**, sinh năm 1999 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Z, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Võ Văn M2**, sinh năm 1990 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Phạm Phú K**, sinh năm 2001 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Hoài P**, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Duy K1**, sinh năm 1999 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: A B, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Lê Hoàng P2**, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp E, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Văn S2**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Võ Minh T7**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Hồ Minh T8**, sinh năm 2006 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Lê Thanh T9**, sinh năm 1993 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Lê Văn T10**, sinh năm 1997 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Văn M3**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Đặng Văn Đ2**, sinh năm 2000 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã M Đ, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Hoàng T11**, sinh năm 2002 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu V, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Cao Nguyên B**, sinh năm 1993 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp R, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Đông Văn Q**, sinh năm 2003 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Văn Vũ L3**, sinh năm 2002 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã MĐ, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Nhật T12**, sinh năm 2003 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã MĐ, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Minh T13**, sinh năm 2006 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang

+ **Thái Thị Ngọc X**, sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp HB, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Phạm Trường G**, sinh năm 1995 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

+ **Võ Ngọc S**, sinh năm 1978 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã ĐH, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Cao Minh D**, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 49X ấp Q, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Cao Minh D**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 49X ấp Q, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Đoàn Cẩm H**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Quý Thanh, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Quốc S3**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong lúc rước bạn gái là Hồ Thị Ngọc T5, sinh năm 2000, cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 18 giờ ngày 31/5/2021, Phạm Thành L (Misen), sinh năm 2001, cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang gọi điện cho Trần Trọng N1, sinh năm 2002, cư trú ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang, nói chuyện và hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn, hai bên đồng ý hẹn gặp nhau tại ngã ba Q thuộc ấp R, xã Q, huyện T, Tiền Giang.

Phạm Thành L (Misen) điện thoại cho Đặng Thái Minh S (Bân), rủ S đi gặp nhóm N1 giải quyết mâu thuẫn, S đồng ý. Lúc này, L (Misen) đến tiệm sửa xe của Đoàn Văn Tấn T6, sinh năm 1978, cư trú ấp HB, xã Đ, huyện T, Tiền Giang, thì gặp Đặng Thái Minh S (Bân), Đặng Thái Nghĩa T3 (Bo), sinh ngày 10/3/2004, cư trú ấp HB, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Trần Nhất L2

(L2 Tùng), sinh ngày 29/01/2003, cư trú Thôn Z, xã E, huyện R, tỉnh Đắk Lắk, Trương Quốc M, sinh năm 1999, cư trú ấp Z, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang và S (không biết họ tên địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 19 giờ 40 phút ngày 31/5/2021, S (Bên) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển số XXG1- 053.90 chở L (Misen) và L2 Tùng, T3 (Bo) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda loại Future màu đỏ (không nhớ biển số) chở M và S, trước khi đi L2 Tùng đưa cho S (Bên) 01 con dao (loại dao Thái Lan cán màu vàng), M mang 01 cây búa, xuất phát tại tiệm sửa xe của T6 đến ngã ba Q để gặp nhóm N1, như đã giao hẹn trước.

Đối với Trần Trọng N1, sau khi đồng ý hẹn gặp Phạm Thành L (Misen) tại ngã ba Q, N1 điện thoại cho Trương Văn H2; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995, cư trú ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Võ Văn M2 (M2 mèo), sinh năm 1990, cư trú ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Phạm Phú K, sinh năm 2001, cư trú ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Trương Hoài P, sinh năm 2004, cư trú A B, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Duy K1, sinh năm 1999, cư trú A B, xã H, huyện T, Tiền Giang, Lê Hoàng P, sinh năm 2002, cư trú ấp E, xã H, huyện T, Tiền Giang, Hồ Thị Ngọc T5; Nguyễn Văn S2 (S2 nhỏ), sinh năm 1994, cư trú ấp V, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang và Võ Minh T7 (T7 Râu), sinh năm 1985, cùng cư trú ấp V, xã P, thị xã L, Tiền Giang; T5 điện thoại cho Hồ Minh T8 (T8 V), sinh năm 2006, cư trú: ấp A, xã H, huyện T, Tiền Giang để đi gặp nhóm L (Misen). Cả nhóm ngồi chơi đến 19 giờ cùng ngày không thấy nhóm L (Mi sen) đến. N1 lấy điện thoại của K1 có Facebook của L (Misen) để gọi hẹn gặp để giải quyết mâu thuẫn, hai bên hẹn lại gặp nhau ở đầu lộ A. S2 Nhỏ gọi điện thoại cho Trần Minh T (Mít), Lê Thanh T9, sinh năm 1993, cư trú ấp T, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Lê Văn T10, sinh năm 1997, cư trú ấp T, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Văn M3, sinh năm 1990, cư trú ấp V, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. M3 rủ thêm Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2, Đặng Văn Đ2, sinh năm 2000, cư trú ấp M, xã MĐ, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Hoàng T11, sinh năm 2002, cư trú Khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Cao Nguyên B, sinh năm 1993, cư trú ấp R, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Đồng Văn Q, sinh năm 2003, cư trú ấp A, xã H, huyện T, Tiền Giang; Nguyễn Văn Vũ L3, sinh năm 2002, Nguyễn Nhật T12, sinh năm 2003, cùng cư trú ấp M, xã MĐ, thị xã L, Tiền Giang và Lê Trường V, sinh năm 1999, cư trú ấp K, xã Đ, huyện L, tỉnh Tiền Giang. Q rủ Nguyễn Minh T13, sinh năm 2006, cư trú ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang đi cùng. N1 kêu H2 về nhà lấy 2 cây súng bắn pháo, H2 đưa cho N1 1 cây, H2 giữ 1 cây súng bắn pháo, S kêu M3 cầm theo 02 cái gậy bóng chày, M3 để trong bao túi đệm. S cầm cây kiếm vận thụt ra thụt vô khoảng 60 cm. K1 cầm cây kiếm, T cầm cây dao mèo.

Đến khoảng 20 giờ 10 phút ngày 31/5/2021, N1 kêu mọi người xuất phát, K1 điều khiển xe mô tô biển số XXG1- 043.22 chở N1; S2 Nhỏ điều khiển xe mô tô biển số XXB2-366.35 chở T (Mít); K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T5; P điều khiển xe mô tô biển số XXB3- 916.30 chở

T8 (V); Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ariblade biển số XXB2-838.80 chở Đ2 cầm theo con dao tự chế, tay cầm có quấn băng keo đen; Lê Trường V điều khiển xe mô tô Exciter biển số XXG1- 053.90 chở T11 cầm 01 cây gậy bóng chày, khi đến ngã ba Q, V kêu T11 đưa cho V cây gậy bóng chày; Đồng Văn Q điều khiển xe mô tô biển số XXZ9-8753 chở Nguyễn Minh T13, Võ Minh T7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu wave biển số XXS6 – 0800, Lê Văn T10 điều khiển xe mô tô biển số XXB2-734.39 đi theo, Nguyễn Văn T3 điều khiển mô tô Exciter biển số XXB2- 731.30 chở Nguyễn Văn M3 mang theo 02 cây gậy bóng chày để trong túi đệm, Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vivo biển số XXB2- 836.42 chở Cao Nguyên B, Nguyễn Văn Vũ L3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số XXB8-20642 chở Nguyễn Nhật T12, Trương Văn H2 lên xe do một người (không biết tên và địa chỉ) điều khiển. Cả nhóm chạy đến đầu đường A không thấy nhóm L Mi Sen nên chạy xuống ngã ba Q. Lúc này, K1 điều khiển xe mô tô chở N1 cầm cây súng bắn pháo kiểu rulo. S điều khiển xe chở T cầm con dao mèo. K điều khiển xe chở T5, P2 điều khiển xe chở T8 (em của T5), T7, V và M3 điều khiển xe chạy một mình. Khi đến ngã ba Q, không thấy nhóm của L nên tất cả quay về ngã ba A. M2 Mèo kêu N1 điện thoại cho L hỏi đang ở đâu, L (Mi sen) không nghe máy. N1 gọi cho M (bạn L) hỏi đang ở đâu thì M nói đang ở ngã ba N nên cả nhóm quay trở lại ngã ba Q. Đến nơi, N1 lấy súng bắn một phát súng chỉ thiên và nói: “thằng nào chạy tao bắn” N1 đến chỗ L đang đứng, dùng tay đánh 02 cái vào mặt L, lấy bán súng đánh vào lưng làm L té xuống đường. T cầm cây dao mèo đánh L (Misen) té ngã, S (Bân) bị N1, V, T (Mít), T2, H và T3 truy đuổi đánh, S (Bân) bỏ chạy liên bị N1, V, T (Mít), T2, H và T3 tiếp tục truy đuổi đánh S (Bân), Lê Trường V cầm 01 cây gậy bóng chày lao vào vật lộn với S (Bân), nhưng V bị té ngã nằm ngửa trên lộ. Lúc này, S (Bân) dùng tay phải rút dao trong túi quần đâm vào vùng bụng dưới hạ sườn phải của V 01 cái, làm rút cây gậy bóng chày, T2 nhặt cây gậy bóng chày của V đánh S nhưng không trúng, H cầm con dao tự chế chém vào tay trái S (Bân) 01 cái và trúng vào tấm bạt 01 cái, H2 cầm súng đưa lên quơ qua quơ lại để thị uy, T (Mít) thấy V bị đâm, nên chạy đến cầm dao rượt theo S (Bân), T3 giật cây gậy bóng chày trong nhóm đuổi theo S (Bân) đánh nhưng không trúng và đã dùng cây gậy bóng chày đập bể bàn nhựa của chị Lê Thị M, sinh năm 1973, cư trú ấp Q, xã Q, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. Khi sự việc xảy ra M3 lấy cây gậy bóng chày ném vô khu vực đánh nhau, nhưng không trúng ai. Sau đó S (Bân) cầm dao quơ qua quơ lại thì nhóm N1 bỏ chạy ra xa, S (Bân) chạy thoát về hướng chợ Q. Lúc này, V đã bị thương, K1 chở V đi cấp cứu tại trung tâm y tế D, huyện T, tỉnh Tiền Giang, sau đó tử vong. Đến 18 giờ ngày 01/6/2021, Đặng Thái Minh S bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Khám nghiệm hiện trường lúc 03 giờ 10 phút ngày 01/6/2021 ghi nhận:

Hiện trường xảy ra vụ giết người trên đường 87XB, đoạn khu vực ngã ba Q tiếp giáp với Quốc lộ I thuộc ấp T, xã Q, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

Đường tỉnh lộ 87XB chạy theo hướng Bắc Nam (đầu phía Bắc tiếp giáp Quốc lộ I), phía Đông là khu vực nhà dân, phía Tây từ sau Cổng chào xã nông thôn mới Q về phía Nam là con kênh chạy song song với Tỉnh lộ 87XB.

Trung tâm hiện trường đoạn đường Tỉnh lộ 87XB tiếp giáp Quốc lộ I ghi nhận: Khu vực hành lang phía Tây tiếp giáp Tỉnh lộ 87XB là điểm kinh doanh tạp hóa của chị T3 là nơi hai nhóm đối tượng cự cãi và đánh nhau, khu vực này rộng 3m50, dài 09m, vị trí hai nhóm đối tượng đánh nhau ở góc phía Bắc hành lang được đánh số 01, cách lề Nam quốc lộ 1 là 08m, cách lề Đông đường 874B là 3m20. Từ vị trí 01 về hướng Tây bắc 4m70 là vị trí số 02 là nơi đứng của chị Hồ Thị Ngọc T5 sinh năm 2000, cư trú ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang là người chứng kiến sự việc xảy ra từ ban đầu. Cách vị trí số 02 về phía Tây 16m20 trên phân lề đường tỉnh lộ 87XB là vị trí đối tượng bị đâm ngã xuống nền lộ được đánh số 03. Cách lề quốc lộ I 06m, cách hướng Tây Nam 4m50 là nhà chị Lê Thị M. Cách vị trí số 03 về phía Đông 03m, cách cổng chào xã nông thôn mới Q ở phía Nam 15m trên mặt đường lộ 87XB có 02 vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt không liên tục nghi máu, hai vết cách nhau 08m, vết lớn kích thước (3,5 x 3,5)cm, vết nhỏ kích thước (02 x 1,5)cm, vị trí hai dấu vết này được đánh số 04. Từ vị trí 04 về hướng Đông Bắc 80cm có 03 vết màu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt không liên tục lần lượt cách nhau 05cm và 04cm, vị trí hai dấu vết này được đánh số 05. Từ vị trí 05 về hướng Đông 60cm trên mặt đường Tỉnh lộ 87XB có vết màu đỏ nghi máu, không liên tục diện rộng (04 x 03)cm, được đánh số 06.

Tiến hành thu giữ: các dấu vết màu nâu đỏ nghi máu ở các vị trí số 04, 05 và 06 trong biên bản (*như mô tả ở trên*) được đóng gói niêm phong.

Biên bản khám nghiệm tử thi lúc 00 giờ 20 phút ngày 01/6/2021 ghi nhận:

- Khám ngoài:

+ Mặc áo sơ mi dài tay sọc xanh, trắng, đen, trên vải áo vùng, ngực, bụng bên phải cách vạt áo dưới 17cm, cách đường cúc áo 05cm có 02 vết rách nằm cạnh nhau, vết thứ nhất dài 02cm, dài thứ hai dài 01cm, bờ vết sắc gọn.

+ Bụng: Vết thương nằm ngang vùng hạ sườn phải dài 02cm được khâu 02 gút chỉ nylon màu xanh, cách trung đòn phải 24cm, cách đường trắng giữa 05cm, cắt chỉ vết thương kích thước (2 x 0,6) cm, bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau.

- Khám trong:

+ Bầm tụ máu dưới da cơ hạ sườn phải kích thước (7x5)cm.

+ Rách bao màng bụng hạ sườn phải kích thước (2x0,3)cm nằm dưới xương sườn số VIII bên phải.

+ Bầm tụ máu dưới da và cơ ngực bên phải khoảng liên sườn II,III kích thước (5x2) cm.

+ Khoang màng phổi phải sạch, xếp cả 03 thùy, khoang màng phổi trái sạch, xếp cả 02 thùy, sung huyết thùy dưới, cả 02 phổi có máu đỏ sẫm.

+ Mở trung thất tim kích thước (11 x 08 x 05) cm, buồng tâm thất phải có ít máu loãng màu đỏ sẫm, các van tim trắng ngà, trơn, láng, buồng tâm thất trái rỗng.

+ Ổ bụng có khoảng 2000ml máu đỏ tươi.

+ Thủng gan thùy phải từ mặt hoành đến mặt tạng, xuyên qua mặt tạng gan trái, đứt mạc treo dạ dày, thủng đầu tụy, đứt động mạch tụy.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 206/2021/TTh ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết của Lê Trường V là do mất máu cấp do vết thương xuyên thấu bụng, đứt động mạch tụy. Thủng gan. Thủng mạc treo dạ dày.

Kết luận giám định số 3277+3278/C09B ngày 02/7/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định:

+ Trên con dao thái lan dài 21,3cm có dính máu người. Phân tích AND từ mẫu máu này được kiểu gen lẫn của 02 (hai) nam giới. 01 (một) nam giới có kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Trường V và 01 (một) nam giới có kiểu gen trùng với kiểu gen của Đặng Thái Minh S.

+ Không phát hiện máu người dính trên con dao tự chế dài 66cm, cán dao bằng gỗ quấn băng keo đen dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 46cm, trên lưỡi dao có chữ “QUARR STONES KNIFE”.

+ Không phát hiện máu người dính trên con dao tự chế dài 50cm, cán dao bằng nhựa màu trắng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu dài 40cm.

+ Các dấu vết nghi máu thu tại hiện trường được ký hiệu 4, 5, 6 đều là máu người, phân tích AND từ các mẫu máu này được cùng một kiểu gen nam giới và trùng với kiểu gen của Lê Trường V.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lúc 15 giờ 35 phút ngày 01/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đối với Đặng Thái Minh S ghi nhận như sau:

- Vết rách da vùng sau gáy kích thước (3 x 0,5)cm, cách nếp tai trái 12cm, cách vai trái 14cm vết thương khâu gút chỉ đen; vết xây sát da vùng gáy kích thước (6 x 03)cm cách nếp tai trái 1,5cm, cách vai trái 7,5cm.

- Vùng tay: vết xây sát da sau cẳng tay phải kích thước (17 x 03)cm, vết xây sát da sau cẳng tay trái kích thước (10 x 03)cm, vết xây sát da 1/3 dưới sau cánh tay trái kích thước (6 x 0,5)cm.

- Vùng lưng: vết xây sát da vùng lưng kích thước (07 x 01)cm nằm bên trái xương cột sống, cách vai trái 39cm.

- Vùng chân: vết bầm tím da 1/3 trên trước đùi trái kích thước (10 x 6,5)cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/2021/TgT ngày 03/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với Đặng Thái Minh S là 4% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế.

Kết luận giám định số 3272/C09B ngày 01/7/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 (hai) khẩu súng ký hiệu N1, N2 gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm (dạng súng pháo), không phải là vũ khí quân dụng; Súng đầy đủ các bộ phận chính, lắp ráp đúng vị trí; Súng sử dụng loại đạn pháo nhắm bắn vào cơ thể người không gây sát thương.

Biên bản nhận dạng ngày 08/6/2021, Đặng Thái Minh S xác định con dao ở vị trí số 02 có đặc điểm là loại dao Thái Lan, chiều dài 21,3cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm, cuối cán có lỗ dài (1,3x1)cm, có chữ Ki Wi, ở hai bên chữ Ki Wi mỗi đầu có 02 vạch thẳng dài 01cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,3cm. Là hung khí S dùng đâm vào bụng Lê Trường V.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu thập 03 đoạn video được trích xuất từ 03 Camera đặt tại ngã ba Q thuộc xã Q, thị xã L, tỉnh Tiền Giang, được ghi vào đĩa USB được niêm phong, lưu vào hồ sơ vụ án và cho các bị can xem lại các đoạn camera các bị can đã xác định như sau:

- Nguyễn Văn H là người mặc áo khoát xanh đen dài tay, quần dài sẫm màu, trên tay có cầm cây kiếm kim loại trắng sáng, đội mũ bảo hiểm màu cam;

- Trần Trọng N1 là người mặc áo thun đen ngắn tay, quần Jean đen, chỗ 02 đầu gối có 02 mảng trắng;

- Trần Minh T (Mít) là người mặc áo sơ mi ngắn tay màu trắng sọc ngang đen nhỏ, quần Jean màu xanh dài, trên tay có cầm 01 con dao mèo;

- Nguyễn Văn T2 là người mặc áo thun xanh dương ngắn tay, quần sọt Jean đen, trên tay trái có xăm hình rồng cả cánh tay. T2 là người nhảy vào để nhặt cây gậy bóng chày rượt đuổi người đã dùng dao đâm V;

- Nguyễn Văn T3 là người mặc áo thun màu đỏ ngắn tay, quần sọt Jean, đội nón bảo hiểm màu xám trắng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh Tiền Giang đã thu giữ:

1. Tại hiện trường:

- 01 (một) cái tưng (túi) bàng

- 01 (một) con dao tự chế, mũi nhọn, cán màu đỏ, chiều dài 58cm, cán dài 18cm, lưỡi bầu dài 40cm.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh, số máy: 55P1139389;, số khung RLCE55P10cy139380, biển số XXG1-053.90 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, số 63005942 mang tên Đặng Thái Minh S.

- 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan), chiều dài 21,3cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm, cuối cán có lỗ dài (1,3x1)cm, có chữ Ki Wi, ở hai bên chữ Ki Wi mỗi đầu có 02 vạch thẳng dài 01cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,3cm.

2. Bị cáo Trần Minh T giao nộp

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán màu trắng, phần lưỡi dài khoảng 40cm.

3. Trương Văn H2 giao nộp

- 02 (hai) súng bắn pháo bằng kim loại màu đen, dài khoảng 15cm.

4. Bị cáo Đặng Thái Minh S

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh, IMEI 1:86143800546, IMEI 2:861438054610308 bên trong có 01 sim điện thoại của nhà mạng Mobifone.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu cam, kích thước (65x45)cm có vết màu xám đã khô nghi máu.

- 01 (một) quần jean ngắn ngang gối màu xanh trắng kích thước (48x39)cm phát hiện 01 vết màu xanh xám nghi máu đã khô... mặt sau quần có dính nhiều bùn đất.

5. Phạm Trường G giao nộp:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 02 sim điện thoại của nhà mạng Viettel và Việt Nam Omobile.

- 01 (một) cây búa dài 37,5cm, cán búa hình trụ tròn bằng nhựa cứng màu đen dài 36cm, đường kính 03cm, đầu búa bằng kim loại màu xám đen dài 19cm, một đầu hình mũi nhọn dài 7,8cm, một đầu lưỡi dẹp dài 11,2cm, lưỡi rộng 10,2cm, lưỡi sắc bén, phía trên phần lưỡi có chữ F B Q Q, có 03 lỗ tròn hình lục giác.

- 01 (một) bao lưỡi búa bằng vải, lưỡi búa màu đen.

6. Thu giữ trong người Phạm Thành L

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím model TA- 1174, code: 23 Kig74 VN 00, bên trong có 01 sim điện thoại của nhà mạng Viettel.

7. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H

- 01 (một) áo khoát màu đen, dài tay, bên ngực trái có hiệu chữ V.

- 01 (một) quần Jean nam màu xanh, dài, phía sau có chữ Jean.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu nón Sơn.

8. Thu giữ tại nhà bà Võ Thị Bé B, sinh năm 1979, cư trú Khu phố X, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- 01 (một) con dao tự chế dài 66cm, lưỡi dài 46cm, nơi rộng nhất 6,5cm, hẹp nhất 05cm, trên lưỡi dao có chữ QUARR STONES KNIFE, mũi dao vạt xéo xuống đất, đầu mũi dao có vết gãy, trên phần sống dao tại vị trí phần đầu có 05 rãnh khuyết, tổng chiều dài 05cm. Mỗi rãnh khuyết rộng 0,5cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, rộng 3,5cm có quấn băng keo đen.

9. Thu giữ tại nhà trọ do chị Lê Thị T (làm chủ), sinh năm 1990, cư trú Khu phố X, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- 02 (hai) đoạn kim loại bằng sắt màu đen có hình dáng giống gậy đánh bóng chày, kích thước dài 71cm, đầu lớn nhất 05cm, đầu nhỏ 03cm, trên thân mỗi cây có dán chữ TI YU JIANSHEN BAT (loại dán decal), hai đoạn kim loại được đựng trong túi đệm.

10. Phong Văn B giao nộp

- 01 (một) áo khoát bằng vải màu xám, đen dài tay, có vành mũ dính vào áo, loại áo không có nút và dây kéo, tại vạt áo bên hông phải cách vạt áo lên 03cm có 01 vết màu đỏ nghi là máu kích thước (15x11)cm.

11. Bị cáo Nguyễn Văn T2 giao nộp

- 01 (một) áo thun nam ngắn tay, màu xanh, phía ngực trái có chữ Industry

- 01 (một) quần sọt Jean nam màu đen không có nhãn hiệu.

- 01 (một) áo thun nam màu xanh.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Lê Trường V là bà Lê Thị T4, sinh năm 1954, cư trú ấp K, xã Đ, huyện L, tỉnh Tiền Giang yêu cầu bị cáo Đặng Thái Minh S bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền 140.000.000 đồng, chi phí mai táng 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 180.000.000 đồng. Hiện bị cáo S chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSTG-P2 ngày 29 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Đặng Thái Minh S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Trọng N1, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn T3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Trương Văn H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Nêu tóm tắt lại nội dung vụ án, xác định bị cáo S phạm tội giết người mang tính chất côn đồ bởi lẽ: Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, khi bị hại bị ngã ngựa trên đường, bị cáo đã lạnh lùng rút dao từ túi quần ra đâm vào bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể làm cho nạn nhân tử vong. Các bị cáo khác tụ tập, đi theo rủ rờ của bạn bè, sử dụng hung khí rượt đuổi, đập phá nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đã đủ căn cứ quy kết bị cáo Đặng Thái Minh S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Trọng N1, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn T3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318, riêng bị cáo Trương Văn H2 bị truy tố theo khoản 1 Điều 318. Đối với các bị cáo có những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau: Các bị cáo Đặng Thái Minh S, Trần Trọng N1, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2, Trương Văn H2 và Nguyễn Văn T3 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Trần Trọng N1 có ông nội là Trần Văn Đ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất theo Quyết định số 78/KT/HĐBT ngày 25/5/1984 và bị cáo Trần Minh T có ông bà nội, ngoại được Nhà nước phong tặng nhiều Huân Huy chương. Đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo S, N1, T, H, T2, H2 và T3. Các bị cáo N1, T, H, T2, H2 và T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đặng Thái Minh S lần phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tiền Giang đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Thái Minh S phạm tội “Giết người”. Các bị cáo Trần Trọng N1, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3 và Trương Văn H2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

- Về hình phạt: Bị cáo Đặng Thái Minh S từ 17 đến 18 năm tù về tội “Giết người”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 19/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 17 (mười bảy) năm 09 (chín) tháng tù đến 18 (mười tám) năm 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo Trần Trọng N1 03 đến 04 năm tù. Các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3 từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù. Riêng bị cáo Trương Văn H2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Về vật chứng, đề nghị:

- + Các vật chứng không liên quan đến vụ án thì đề nghị tuyên trả lại chủ sở hữu, hoặc tiếp tục tạm giữ để thi hành án nếu chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự.

- + Các vật chứng là tang vật, phương tiện tham gia trong vụ án đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- + Các vật chứng không còn khả năng sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữ bị cáo và đại diện bị hại, cụ thể: bị cáo bồi thường cho bị hại tổng 180.000.000 đồng, trong đó tiền mai táng phí là 40.000.000 đồng và thiệt hại về tinh thần là 140.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo S có ý kiến:

Thống nhất với những điểm, khoản, Điều luật mà bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo phạm tội không do mâu thuẫn âm ỉ mà là hành động nông nổi, bộc phát nhất thời, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thật thà khai báo, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho phía bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã tỏ thái độ tích cực khắc phục hậu quả bằng cách đề nghị hóa giá 01 xe mô tô là vật chứng của bị cáo trong vụ án để lấy tiền bồi thường cho bị hại.

Từ các ý kiến trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại, ông Nguyễn Văn D cho rằng theo cáo trạng cũng như ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là bị cáo thật thà

khai báo, ăn năn hối cải nhưng tại phiên tòa cho thấy bị cáo còn quanh co, chưa thật thà trong khai báo. Như vậy cho thấy bị cáo chưa thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Anh D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết này.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị ghi nhận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm về gia đình, khắc phục hậu quả vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các nhân chứng trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt những người này theo luật định.

[2]. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo và cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố, thì thấy rằng: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 31/5/2021, tại khu vực ngã ba Q tiếp giáp với Quốc lộ I thuộc ấp T, xã Q, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. Trong lúc nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với nhóm của Phạm Thành L (Misen), Đặng Thái Minh S (Bân). Trần Trọng N1 dùng súng bắn chỉ thiên và nhảy vào dùng tay và báng súng đánh vào người L (Misen), còn Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn T3 cùng rượt đánh S (Bân), Trương Văn H2 dùng súng đưa lên qua lại thị uy, Lê Trường V cầm 01 cây gậy bóng chày lao vào vật lộn với S (Bân), nhưng V bị té ngã nằm ngửa trên lộ, thì bị S (Bân) dùng tay phải rút dao trong túi quần đâm vào vùng bụng dưới hạ sườn phải của V 01 nhát làm V tử vong do mất máu cấp do vết thương xuyên thấu bụng, đứt động mạch tụy. Thùng gan. Thùng mạc treo dạ dày. Nên bị cáo Đặng Thái Minh S (Bân) phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”.

Đối với Trần Trọng N1, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2, Trương Văn H2 và Nguyễn Văn T3 hẹn nhau đến nơi công cộng; N1 dùng súng bắn chỉ thiên và nhảy vào dùng tay và báng súng đánh vào người L

(Misen), T cầm cây dao mào đánh L (Misen); T2 nhặt cây gậy bóng chày của V đánh S nhưng không trúng, H cầm con dao tự chế chém vào tay trái S (Bân) 01 cái và trúng vào tấm bạt 01 cái, H2 cầm súng đưa lên qua lại để thị uy, T3 giật cây gậy bóng chày trong nhóm đuổi theo S (Bân) đánh nhưng không trúng và đã dùng cây gậy bóng chày đập bể bàn nhựa của chị Lê Thị M gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi lẽ, sinh mạng của con người là vô giá, không gì có thể đánh đổi được nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa hai nhóm tại địa phương mà bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực, hung khí thanh toán lẫn nhau, thể hiện tính hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, trong lúc đánh nhau V bị té ngã thất thế, bị cáo S đã rút dao thái lan trong người đâm V 01 nhát vào bụng dẫn đến V bị tử vong. Để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo đã thực hiện theo yêu cầu của bạn chung nhóm tập hợp lực lượng, khi xô xát đánh nhau bị cáo đã không lựa chọn cách giải quyết phù hợp với đạo đức của cuộc sống, quy định của pháp luật nhằm giải quyết mâu thuẫn với bị hại một cách ôn hòa mà đã ra tay giết người, bất chấp hậu quả, dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm bị hại dẫn đến bị hại chết.

Bị cáo Đặng Thái Minh S mặc dù không là người chủ mưu cầm đầu mà chỉ đi theo yêu cầu của bạn bè và hiểu đơn giản là đi để giải quyết mâu thuẫn của bạn cùng nhóm. Khi xô xát do có mang theo hung khí trong người và lợi dụng lúc bị hại ngã xuống S đã lạnh lùng cầm dao đâm vào bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại và hậu quả tất yếu chết người đã xảy ra. Viện kiểm sát xác định hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ là có căn cứ. Đối với bị cáo mặc dù sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bồi thường 01 phần nhằm khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, trước đó vào năm 2021 bị cáo đã từng bị kết án về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, bị xử phạt 09 tháng tù. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Từ đó cho thấy về ý thức xem thường pháp luật, hình phạt của bản án trước đó chưa đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo nên cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc hơn mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải thấy rằng, bản chất thực tế của vụ án là việc hện nhau để giải quyết mâu thuẫn giữa 02 băng nhóm, khi đi họ tập hợp lực lượng, mang theo hung khí. Như vậy, họ thừa hiểu trong đó có bị cáo, kể cả bị hại đương nhiên thấy và phải thấy, biết được hậu quả xảy ra khi hện gặp nhau giải quyết mâu thuẫn bằng hung khí. Từ đó, xác định bị hại cũng có phần lỗi từ ban đầu.

Đối với các bị cáo: Trần Trọng N1, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2, Trương Văn H2 và Nguyễn Văn T3 là 06 trong số nhiều người cùng nghe lời kêu gọi rủ rê đi theo hai bên băng nhóm. Do họ có tham gia rượt đuổi, xô xát và mang theo hung khí nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318. Riêng H2 mang theo súng được xác định là súng bắn pháo, không phải

là hung khí nguy hiểm phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Trong số 06 bị cáo đa số đều không có tiền án, tiền sự. Chỉ duy nhất bị cáo Trần Trọng N1 có tiền sự bị phạt tiền về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản vào năm 2021. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Trần Minh T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do gia đình có công với cách mạng, được tặng thưởng danh hiệu cao quý, được chính quyền địa phương xác nhận chấp hành tốt tại địa phương và có nhân thân tốt.

Hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, tạo dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Riêng đối với bị cáo Trần Minh T, theo xác nhận của chính quyền địa phương, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Tại nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật, có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có truyền thống cách mạng, ông, bà được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý. Cùng với các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, lần đầu tiên phạm tội, xác định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác. Do vậy nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với thời gian tương đối đủ để giáo dục răn đe bị cáo.

Riêng đối với những người khác trong hai băng nhóm nghe theo sự rủ rê của bạn bè, có đi theo đến nơi xảy ra vụ việc nhưng qua quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, có cơ sở cho thấy họ không có hành vi gây rối theo pháp luật quy định. Do đó Viện kiểm sát không truy tố họ là có căn cứ.

Về việc xử lý vật chứng: Các vật chứng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu, các tài sản thuộc sở hữu của các bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, các vật chứng là tang vật, phương tiện tham gia trong vụ án cần tịch thu sung quỹ nhà nước, những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, cụ thể:

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh, số máy: 55P1139389, biển số XXG1- 053.90, số khung không xác định do không mở được cốp xe, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, số 63005942 tên chủ sở hữu Đặng Thái Minh S.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO A53, màu xanh, IMEI: 861438054610308 máy đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy điện thoại, bên trong có 01 sim điện thoại của nhà mạng Mobifone.

+ Trả lại cho Phạm Trường G:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI1: 354192108166742, số IMEI2: 354192108666741 máy đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy điện thoại, bên trong có 02 sim điện thoại của nhà mạng Viettel và Việt Nam Obile;

- + Trả lại cho Phạm Thành L:
 - 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, model TA-1174, code: 23 Kig74 VN 00 số IMEI1: 356851974500239, IMEI2: 356851979500234 máy đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy điện thoại, bên trong có 01 sim điện thoại của nhà mạng Viettel.
 - + Tịch thu tiêu hủy các tài sản là hung khí, các vật chứng không có giá trị sử dụng:
 - 01 (một) cái tụng (túi) bàng
 - 01 (một) con dao tự chế, mũi nhọn, cán màu đỏ, chiều dài 58cm, cán dài 18cm, lưỡi bầu dài 40cm.
 - 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan), chiều dài 21,3cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm, cuối cán có lỗ dài (1,3x1)cm, có chữ Ki Wi, ở hai bên chữ Ki Wi mỗi đầu có 02 vạch thẳng dài 01cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,3cm.
 - 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán màu trắng, lưỡi dài khoảng 40cm.
 - 02 (hai) súng bắn pháo bằng kim loại màu đen, dài khoảng 15cm.
 - 01 (một) áo thun ngắn tay màu cam, kích thước (65x45)cm có vết màu xám đã khô nghi máu.
 - 01 (một) quần jean ngắn ngang gối màu xanh trắng kích thước (48x39)cm phát hiện 01 vết màu xanh xám nghi máu đã khô mặt sau quần có dính nhiều bùn đất.
 - 01 (một) cây búa dài 37,5cm cán búa bằng nhựa cứng màu đen, hình trụ dài 36cm, đường kính 03cm, đầu búa bằng kim loại màu xám đen dài 19cm, một đầu hình mũi nhọn dài 7,8cm, một đầu lưỡi dẹt dài 11,2cm, lưỡi rộng 10,2cm, lưỡi sắc bén, phía trên phần lưỡi có chữ F B I Q Q, có 03 lỗ tròn hình lục giác.
 - 01 (một) bao lưỡi búa bằng vải, lưỡi búa màu đen.
 - 01 (một) áo khoát màu đen, dài tay, bên ngực trái có hiệu chữ V.
 - 01 (một) quần Jean nam màu xanh, dài, phía sau có chữ Jean.
 - 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu nón Sơn.
 - 01 (một) con dao tự chế dài 66cm, lưỡi dài 46cm, nơi rộng nhất 6,5cm, hẹp nhất 05cm, trên lưỡi dao có chữ QUARR STONES KNIFE, mũi dao vạt xéo xuống đất, đầu mũi dao có vết gãy, trên phần sống dao tại vị trí phần đầu có 05 rãnh khuyết, tổng chiều dài 05cm. Mỗi rãnh khuyết rộng 0,5cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, rộng 3,5cm.
 - 02 (hai) đoạn kim loại bằng sắt màu đen có hình dáng giống gậy đánh bóng chày, kích thước dài 71cm, đầu lớn nhất 05cm, đầu nhỏ 03cm, trên thân mỗi cây có dán chữ TI YU JIANSHEEN BAT (loại dán decal).
 - 01 (một) áo khoát bằng vải màu xám, đen dài tay, có vành mũ dính vào áo, loại áo không có nút và dây kéo, tại vạt áo bên hông phải cách vạt áo lên 03cm có 01 vết màu đỏ nghi là máu kích thước (15x11)cm.
 - 01 (một) áo thun nam ngắn tay, màu xanh, phía ngực trái có chữ Industry.

- 01 (một) quần soot Jean nam màu đen không có nhãn hiệu.
- 01 (một) áo thun nam màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại Lê Trường V bà Lê Thị T4 và đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo Đặng Thái Minh S bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền 140.000.000 đồng, chi phí mai táng 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 180.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền nêu trên. Quá trình chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo nộp 10.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang theo biên lai số 0000280 ngày 13/01/2023 (Do Nguyễn Thị Thu T nộp thay). Do vậy bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường 170.000.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Đặng Thái Minh S còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường còn lại.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tiền Giang là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét ý kiến và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có xem xét.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thái Minh S phạm tội “Giết người” và các bị cáo Trần Trọng N1, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3 và Trương Văn H2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50, 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thái Minh S 17 (mười bảy) năm tù. Tổng hợp với bản án số 19/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2021.

1.2 Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng N1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ 03/6/2021 đến 29/10/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ 04/6/2021 đến 29/10/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ 04/6/2021 đến 29/10/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.3 Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.4 Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50, 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ 04/6/2021 đến 29/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự và các Điều 584, 591, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại: Bị cáo Đặng Thái Minh S bồi thường cho đại diện bị hại bà Lê Thị T4 180.000.000 đồng được trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã tạm nộp 10.000.000 đồng theo biên lai số 0000280 ngày 13/01/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang (Do Nguyễn Thị Thu T nộp thay). Đại diện bị hại bà Lê Thị T4 có thể liên hệ Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang nhận số tiền 10.000.000 đồng trên. Vậy bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện bị hại bà Lê Thị T4 số tiền 170.000.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh, số máy: 55P1139389, biển số XXG1- 053.90, số khung không xác định do không mở được cốp xe, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, số 63005942 tên chủ sở hữu Đặng Thái Minh S.

- 01(một) điện thoại di động OPPO A53, màu xanh, IMEI: 861438054610308 máy đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy điện thoại, bên trong có 01 sim điện thoại của nhà mạng Mobifone.

+ Trả lại cho Phạm Trường G:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI1: 354192108166742, số IMEI2: 354192108666741 máy đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy điện thoại, bên trong có 02 sim điện thoại của nhà mạng Viettel và Việt Nam Obile;

+ Trả lại cho Phạm Thành L:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, model TA- 1174, code: 23 Kig74 VN 00 số IMEI1: 356851974500239, IMEI2: 356851979500234 máy đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy điện thoại, bên trong có 01 sim điện thoại của nhà mạng Viettel.

+ Tịch thu tiêu hủy các tài sản là hung khí, các vật chứng không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) cái tụng (túi) bằng
- 01 (một) con dao tự chế, mũi nhọn, cán màu đỏ, chiều dài 58cm, cán dài 18cm, lưỡi bầu dài 40cm.

- 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan), chiều dài 21,3cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm, cuối cán có lỗ dài (1,3x1)cm, có chữ Ki Wi, ở hai bên chữ Ki Wi mỗi đầu có 02 vạch thẳng dài 01cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,3cm.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán màu trắng, lưỡi dài khoảng 40cm.

- 02 (hai) súng bắn pháo bằng kim loại màu đen, dài khoảng 15cm.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu cam, kích thước (65x45)cm có vết màu xám đã khô nghi máu.

- 01 (một) quần jean ngắn ngang gối màu xanh trắng kích thước (48x39)cm phát hiện 01 vết màu xanh xám nghi máu đã khô mặt sau quần có dính nhiều bùn đất.

- 01 (một) cây búa dài 37,5cm cán búa bằng nhựa cứng màu đen, hình trụ dài 36cm, đường kính 03cm, đầu búa bằng kim loại màu xám đen dài 19cm, một đầu hình mũi nhọn dài 7,8cm, một đầu lưỡi dẹt dài 11,2cm, lưỡi rộng 10,2cm, lưỡi sắc bén, phía trên phần lưỡi có chữ F B I Q Q, có 03 lỗ tròn hình lục giác.

- 01 (một) bao lưỡi búa bằng vải, lưỡi búa màu đen.

- 01 (một) áo khoát màu đen, dài tay, bên ngực trái có hiệu chữ V.

- 01 (một) quần Jean nam màu xanh, dài, phía sau có chữ Jean.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu nón Sơn.

- 01 (một) con dao tự chế dài 66cm, lưỡi dài 46cm, nơi rộng nhất 6,5cm, hẹp nhất 05cm, trên lưỡi dao có chữ QUARR STONES KNIFE, mũi dao vạt xéo xuống đất, đầu mũi dao có vết gãy, trên phần sống dao tại vị trí phần đầu có 05 rãnh khuyết, tổng chiều dài 05cm. Mỗi rãnh khuyết rộng 0,5cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, rộng 3,5cm.

- 02 (hai) đoạn kim loại bằng sắt màu đen có hình dáng giống gậy đánh bóng chày, kích thước dài 71cm, đầu lớn nhất 05cm, đầu nhỏ 03cm, trên thân mỗi cây có dán chữ TI YU JIANSHEEN BAT (loại dán decal).

- 01 (một) áo khoát bằng vải màu xám, đen dài tay, có vành mũ dính vào áo, loại áo không có nút và dây kéo, tại vạt áo bên hông phải cách vạt áo lên 03cm có 01 vết màu đỏ nghi là máu kích thước (15x11)cm.

- 01 (một) áo thun nam ngắn tay, màu xanh, phía ngực trái có chữ Idustry.

- 01 (một) quần soot Jean nam màu đen không có nhãn hiệu.

- 01 (một) áo áo thun nam màu xanh.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Thái Minh S, Trần Trọng N1, Trần Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T2, Trương Văn H2, Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Đặng Thái Minh S còn phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền làm đơn kháng cáo án sơ thẩm để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt được thực hiện kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu

